

---

---

HƯỚNG DẪN TUYỂN SINH  
CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ  
CAO HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH  
Kỳ mùa thu năm học 2026

---

---



2026. 04.



계명대학교  
KEIMYUNG UNIVERSITY

## 1. Lịch trình tuyển sinh

Nội dung	Thời gian	Ghi chú
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và Nộp các giấy tờ kèm theo	Từ 9:00 ngày 20.04.2026(Thứ Hai) đến 17:00 ngày 08.05.2026 (Thứ Sáu) (Trừ ngày cuối tuần và ngày lễ)	<p>▶ <b>Mẫu đơn đăng ký</b> Vui lòng tham khảo trên trang chủ Cao học Quản trị Kinh doanh, Đại học Keimyung <a href="https://gsb.kmu.ac.kr">https://gsb.kmu.ac.kr</a></p> <p>▶ <b>Phương thức nộp hồ sơ</b></p> <p>① Nộp qua Bưu điện <b>Có giá trị đến ngày 08.05 (Thứ Sáu), tính theo dấu bưu điện.</b> Địa chỉ: 대구광역시 달서구 달구벌대로 1095 의양관 105호 경영대학원 행정팀 (우: 42601)</p> <p>② Nộp trực tiếp 계명대학교 성서캠퍼스 의양관 105호 경영대학원 행정팀</p> <p>※ <b>Tất cả các hồ sơ mà thí sinh nộp khi đăng ký nhập học sẽ không được trả lại.</b></p>
Phỏng vấn	Thứ Sáu ngày 29.05.2026	Phỏng vấn trực tiếp (đối với thí sinh đang ở nước ngoài sẽ phỏng vấn qua hình thức trực tuyến).
Thông báo kết quả trúng tuyển	Trước ngày 30.06.2026 (Thứ Ba).	Liên hệ riêng từng cá nhân
Đăng ký nhập học	Từ ngày 13.07.2026 (Thứ Hai) đến ngày 16.07.2026 (Thứ Năm).	Đối với thí sinh đang ở nước ngoài, sẽ có thông báo thời gian riêng.

## 2. Chỉ tiêu tuyển sinh và các ngành tuyển (Chuyên ngành chi tiết)

Chương trình đào tạo	Ngành học (Chuyên ngành chi tiết)	Chỉ tiêu tuyển sinh		Ghi chú
		Trong chỉ tiêu	Ngoài chỉ tiêu	
Thạc sĩ (Khối ngành Xã hội Nhân văn)	MBA학과(Quản trị Kinh doanh) (경영학, ESG경영학)	6	Số lượng không xác định	5 học kỳ (Buổi tối, học bằng tiếng Hàn)
	GMBA학과 (Kinh doanh toàn cầu)			4 học kỳ (Ban ngày, học bằng tiếng Anh)

※ Ứng viên ngoài chỉ tiêu (người nước ngoài) không bị giới hạn về số lượng tuyển sinh.

**3. Lệ phí xét tuyển** 60,000won (Sau khi nộp hồ sơ đăng ký, không thể hủy nguyện vọng, và lệ phí dự tuyển cũng không được hoàn trả.)

#### 4. Điều kiện đăng ký dự tuyển (Thí sinh trái ngành vẫn có thể đăng ký)

a. Điều kiện để đăng ký chương trình Thạc sỹ (Diện trong chỉ tiêu): Ứng viên phải đáp ứng cả hai điều kiện về bằng cấp và ngoại ngữ

Phân loại	Nội dung chi tiết
Học vị	1) Người đã tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp bằng Cử nhân tại các trường đại học trong nước hoặc ngoài nước. 2) Người được công nhận có trình độ học vấn tương đương với bằng Cử nhân theo quy định của pháp luật.
Năng lực ngoại ngữ	1) Chương trình sử dụng tiếng Hàn (MBA): Ứng viên người nước ngoài sở hữu bằng TOPIK cấp 3 trở lên, TOPIK IBT cấp 3 trở lên, đạt kỳ thi năng lực tiếng Hàn(KKPT) của trường Đại học Keimyung, hoàn thành chương trình tiếng Hàn cấp 2 trở lên tại Trung tâm tiếng Hàn Đại học Keimyung. 2) Chương trình sử dụng tiếng Anh (GMBA): Người có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc người đạt một trong các chứng chỉ sau: TOEFL iBT từ 80 điểm, IELTS từ 5.5, hoặc New TEPS từ 326 điểm trở lên. 3) Trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện ngoại ngữ ở trên, nhưng được hội đồng tuyển sinh công nhận năng lực ngoại ngữ tương ứng thông qua buổi phỏng vấn tuyển sinh. ( Ứng viên không cần nộp giấy tờ chứng minh). ※ Dù đã được đánh giá năng lực ngôn ngữ theo từng ngôn ngữ để nhập học, nhưng để tốt nghiệp, vẫn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện dự tuyển cho đến thời điểm tốt nghiệp. "Chỉ công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ còn hiệu lực trong vòng 5 năm gần nhất, tính đến ngày nộp hồ sơ nhập học.

b. Điều kiện để đăng ký chương trình Thạc sỹ (Diện ngoài chỉ tiêu): Ứng viên phải đáp ứng đầy đủ cả 3 điều kiện về quốc tịch, học vị và năng lực ngoại ngữ.

Phân loại	Nội dung chi tiết
Quốc tịch	Người mà bản thân và bố mẹ đều mang quốc tịch nước ngoài (tính đến ngày bắt đầu nhận hồ sơ: 20/04/2026).
Học vị	1) Người đã tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp bằng Cử nhân tại các trường đại học trong nước hoặc ngoài nước. 2) Người được công nhận có trình độ học vấn tương đương với bằng Cử nhân theo quy định của pháp luật.
Năng lực ngoại ngữ	1) Chương trình sử dụng tiếng Hàn (MBA): Ứng viên người nước ngoài sở hữu bằng TOPIK cấp 3 trở lên, TOPIK IBT cấp 3 trở lên, đạt kỳ thi năng lực tiếng Hàn(KKPT) của trường Đại học Keimyung, hoàn thành chương trình tiếng Hàn cấp 2 trở lên tại Trung tâm tiếng Hàn Đại học Keimyung. 2) Chương trình sử dụng tiếng Anh (GMBA): Người có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc người đạt một trong các chứng chỉ sau: TOEFL iBT từ 80 điểm, IELTS từ 5.5, hoặc New TEPS từ 326 điểm trở lên. 3) Trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện ngoại ngữ ở trên, nhưng được hội đồng tuyển sinh công nhận năng lực ngoại ngữ tương ứng thông qua buổi phỏng vấn tuyển sinh. ( Ứng viên không cần nộp giấy tờ chứng minh). ※ Dù đã được đánh giá năng lực ngôn ngữ theo từng ngôn ngữ để nhập học, nhưng để tốt nghiệp, vẫn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện dự tuyển cho đến thời điểm tốt nghiệp. "Chỉ công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ còn hiệu lực trong vòng 5 năm gần nhất, tính đến ngày nộp hồ sơ nhập học.

**b. Lưu ý khác:** Trong số các ứng viên đăng ký vào ngành MBA, những người mang visa D-10 chỉ được phép dự tuyển nếu là sinh viên vừa tốt nghiệp học kỳ gần nhất (tốt nghiệp tháng 2/2026).

Không được phép đăng ký cùng lúc vào từ hai ngành trở lên.

## 5. Phương thức xét tuyển và tuyển chọn

a. Phương thức xét tuyển

1. Xét hồ sơ: Dựa trên kết quả học tập bậc đại học (không bao gồm kết quả trước khi chuyển trường)

2. Phỏng vấn: Đánh giá tổng hợp về kiến thức chuyên ngành, năng lực, phẩm chất, và kỹ năng trình bày

- Thí sinh vắng mặt trong buổi phỏng vấn sẽ bị xử lý trượt
- Trường hợp đang ở nước ngoài trong ngày phỏng vấn hoặc phải cách ly do bệnh tật hay nhiễm COVID-19, có thể được phỏng vấn trực tuyến

b. Phương thức tuyển chọn

1. Trong phạm vi tổng chỉ tiêu, số lượng tuyển của từng khoa và từng chuyên ngành sẽ được quyết định dựa trên số lượng thí sinh đăng ký
2. Tuyển chọn dựa trên đánh giá tổng hợp giữa xét hồ sơ và phỏng vấn
3. Nếu điểm trung bình phỏng vấn dưới 40 điểm sẽ bị loại
4. Trường hợp đồng điểm: ưu tiên theo thứ tự  
Thứ nhất: điểm phỏng vấn cao hơn  
Thứ hai: kết quả xét hồ sơ cao hơn

## 6. Phân bố điểm theo từng yếu tố xét tuyển

Chương trình đào tạo	Chuyên ngành	Xét duyệt hồ sơ	Phỏng vấn	Tổng điểm
Thạc sĩ	MBA,GMBA	30 điểm	70 điểm	100 điểm

※ Không bao gồm điểm học chuyển tiếp trước đây

## 6. Hồ sơ cần nộp

### a. Danh mục hồ sơ cần nộp

STT	Các loại giấy tờ	Người nước ngoài
1	1 Bản đơn đăng ký nhập học 입학원서	○
2	1 Bản phiếu đồng ý sử dụng thông tin cá nhân 개인정보이용동의서	○
3	1 Bản giấy đồng ý xác nhận học lực 학력조회 확인 동의서	○
4	1 Ảnh chân dung	○
5	Bản công chứng dịch thuật Bằng Tốt nghiệp hoặc Dự kiến tốt nghiệp đại học 대학교 졸업(예정)증명서(1부)	○
6	Bản công chứng dịch thuật bảng điểm đại học (Ghi điểm theo thang phàm trăm) 대학교 성적증명서(백분율 성적 기재)(1부)	○
7	Chứng chỉ ngoại ngữ	○
8	Bản sao hộ chiếu	○
9	Bản sao sổ ngân hàng cá nhân 본인 통장 사본	○
10	Giấy tờ chứng minh tài chính ( Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng) 재정보증서류(은행예금잔액증명서)	○
11	Bản sao giấy khai sinh	○ (*해당 시)
12	Hộ chiếu hoặc căn cước công dân của phụ huynh	○ (*해당 시)
13	Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài (mặt trước, mặt sau) 외국인등록증 사본(앞, 뒷면)	○ (*해당 시)
14	Giấy chứng nhận đang công tác (Áp dụng cho nhân viên của trường đại học chúng tôi hoặc các tổ chức trực thuộc pháp nhân ) 재직증명서 (우리대학교 또는 법인산하기관 재직자)	-
15	Quân nhân đang phục vụ tại ngũ cần có giấy phép cho phép học tập do chỉ huy đơn vị cấp. 현역 군인은 소속 부대장의 취학승인서	-

※ Nếu không nộp đủ hồ sơ sẽ bị xử lý là không trúng tuyển, các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

※ Tất cả các giấy tờ phải là bản gốc được cấp trong vòng 1 năm tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ nhập học. Riêng các giấy tờ chứng minh liên quan đến học bổng và giấy tờ bảo đảm tài chính phải là bản được cấp trong vòng 1 tháng. (Các giấy tờ không thể

cấp lại như bằng tốt nghiệp sẽ được kiểm tra bản gốc và trả lại)

※ Tất cả các giấy tờ phải được soạn thảo bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Đối với các giấy tờ được cấp bằng ngôn ngữ khác, phải dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và công chứng trước khi nộp

※ Các giấy tờ từ mục 1 đến 3 ở trên phải được soạn thảo trên máy tính theo mẫu có trên trang web của 경영대학원(<https://gsb.kmu.ac.kr>), sau đó in ra, ký tên và nộp.

### c. Lưu ý và cách thức viết hồ sơ

#### 1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc dự kiến tốt nghiệp

<p>a. Trường hợp nhận bằng tại quốc gia ngoài Hàn Quốc và Trung Quốc</p> <ul style="list-style-type: none"><li>· Bắt buộc phải đáp ứng ít nhất một trong ba điều kiện sau:</li></ul> <p>① Hợp pháp hóa lãnh sự theo hình thức **Apostille**</p> <p>② *Hợp pháp hóa lãnh sự* bởi Đại sứ quán Hàn Quốc tại nước sở tại</p> <p>③ *Hợp pháp hóa lãnh sự* bởi Đại sứ quán của nước sở tại tại Hàn Quốc</p>
<p>b) Trường hợp bằng cấp được cấp tại Trung Quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>· 교육부학위인증센터(<a href="http://www.cdgdc.edu.cn">http://www.cdgdc.edu.cn</a>)에서 발급한 '(學位)인증報告' 서류와 교육부학력인증센터(<a href="http://www.chsi.com.cn">http://www.chsi.com.cn</a>)에서 발급한 '中國高等教育學歷查詢報告' 서류 제출</li><li>· 졸업증명서와 학위증명서 원본 및 번역된 공증본(한국어 또는 영어) 같이 제출</li></ul>

#### 2) Bảng điểm đại học (Áp dụng cho trường hợp nhận bằng tại nước ngoài, không phải tại Hàn Quốc)

<p>a. Phải ghi rõ số tín chỉ và điểm từng môn học, điểm trung bình tích lũy (GPA) hoặc tổng phần trăm điểm, cùng với thang điểm tối đa của khóa học tương ứng.</p>
<p>b. Trường hợp không thể quy đổi điểm theo thang 100 điểm hoặc hệ thống GPA thang 4.0/4.3/4.5, phải nộp bản gốc giấy chứng nhận quy đổi điểm của WES (World Education Services) hoặc Foreign Credits.</p> <p>Giấy chứng nhận này phải thể hiện điểm quy đổi chi tiết theo từng môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>· WES 웹사이트: <a href="http://www.wes.org">http://www.wes.org</a></li><li>· Foreign Credits 웹사이트: <a href="http://www.foreigncredits.com">http://www.foreigncredits.com</a></li></ul>

#### 3) Giấy tờ đảm bảo tài chính (Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng)

<p>a. Sinh viên đang học tại đại học (hoặc trường ngôn ngữ 어학당) của trường Keimyung: Số dư tài khoản phải quy đổi ít nhất 8 triệu KRW trở lên</p>
<p>b. Các trường hợp khác (bao gồm cả cựu sinh viên của trường Keimyung): Số dư tài khoản phải quy đổi ít nhất 16 triệu KRW trở lên</p>
<p>※ Số dư trong tài khoản ngân hàng phải được duy trì đến hết tháng 9 năm 2026.</p> <p>※ Có thể sẽ được yêu cầu nộp lại bổ sung các giấy tờ chứng minh tài chính trong thời gian sau này.</p>

4) Giấy chứng nhận quan hệ gia đình và giấy tờ tùy thân của phụ huynh

정원 내	○ Trường hợp nộp giấy tờ chứng minh tài chính bằng bản xác nhận số dư tài khoản của phụ huynh
정원 외	a. Giấy tờ chứng minh quan hệ giữa thí sinh và phụ huynh, cũng như quốc tịch của từng phụ huynh 나) Trong trường hợp có thay đổi về thành viên gia đình như tử vong hoặc ly hôn, phải nộp thêm các giấy tờ sau: * Phụ huynh đã mất: Giấy chứng tử * Phụ huynh ly hôn: Giấy chứng nhận ly hôn và giấy tờ xác nhận quốc tịch của phụ huynh đã ly hôn (hộ chiếu, giấy tờ tùy thân, v.v.)

## 7. Một vài lưu ý

a. Việc cấp visa là quyền hạn riêng của Đại sứ quán (Lãnh sự quán) Hàn Quốc, nên việc được trường chấp nhận nhập học không đồng nghĩa với việc visa chắc chắn được cấp

b. Trong trường hợp có các lý do như hạn chế hoặc chậm trễ cấp visa, không thể xác minh học lực, quyền nhập học có thể bị hủy bỏ.

**c. Nếu sau khi được cấp visa mà không nhập cảnh trong vòng 15 ngày kể từ ngày bắt đầu học kỳ, quyền nhập học có thể bị hủy bỏ**

d. Trong trường hợp yêu cầu hoàn trả học phí do các lý do như việc cấp visa, sẽ áp dụng theo "Quy định về tiêu chuẩn hoàn trả học phí đối với các trường đại học

e. Nếu phát hiện không đáp ứng đủ điều kiện tuyển sinh hoặc có sự khai báo sai sự thật, làm giả, sửa đổi hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ được ủy quyền nộp), sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

f. Nếu số lượng thí sinh đăng ký dưới 3 người cho mỗi khoa, trường có thể hủy đợt tuyển sinh đó dựa trên tình hình số sinh viên hiện đang học tại khoa trong học kỳ hiện tại; trong trường hợp này, phí xét tuyển sẽ được hoàn trả.

g. Không được đăng ký xét tuyển đồng thời vào 2 khoa trở lên

h. Nội dung đánh giá tuyển sinh và điểm số cùng các vấn đề liên quan đến công tác nhập học sẽ không được công khai.

i. Các vấn đề liên quan đến tuyển sinh không được nêu trong bản hướng dẫn này sẽ do Ban vận hành Viện Cao học Quản trị Kinh Doanh chúng tôi xem xét và quyết định

**f. Những người trúng tuyển bằng việc nộp giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức trước khi nhập học (nếu không nộp, quyền nhập học có thể bị hủy bỏ).**

## 8. Liên hệ tư vấn

가. Tel: Nhập học trong nước 053) 580-6341, Nhập học ngoài nước 053) 580-6342, 6343

나. HomePage: <https://gsb.kmu.ac.kr>

다. FaceBook:: <https://www.facebook.com/gmba.gmba.1>